

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	NS	Môn học																				Điểm trung bình môn học	Điểm tổng kết									
				Khoa học môi trường	Tin học đại cương	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1		Toán cao cấp 1		Toán cao cấp 2	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2		Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành			Quản trị học	Tổng quan du lịch	Marketing dịch vụ	Văn hóa học	Nhập môn quan hệ công chúng	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nguyên lý thống kê kinh tế
				2	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	75	
1	15D4021010	Nguyễn Thị Diệu Ái	15/07/1997	6.3	4.8	5.8	6.6	2.6	2.2	4.0	7.0	7.9	4.6	2.2	0.9	4.7	7.2	7.6	7.2	6.1	3.8	7.0	5.8	5.3	8.2	6.6	5.0	6.9	3.4	5.1	7.0	5.3		
2	16D4021001	Lê Thị Hoàng Anh	30/06/1998	7.0	6.4	8.5	6.1	5.8	8.9	7.5	5.8	8.9	8.4	5.9	9.5	7.7	8.7	7.2	9.2	8.6	8.6	9.0	8.4	8.2	8.0	9.2	8.6	7.5	8.0	9.4	9.6	8.1		
3	16D4021003	Nguyễn Nhật Anh	22/04/1998	6.6	6.5	6.7	4.3	4.3	6.1	8.3	5.2	7.2	5.0	4.6	8.0	4.7	9.1	4.5	5.9	9.2	5.9	7.5	6.4	7.7	8.6	7.6	6.5	7.7	5.7	7.0	8.4	6.7		
4	16D4021006	Trương Hoàng Phương Anh	10/03/1998	6.6	6.0	7.6	6.4	4.3	5.7	5.4	4.9	8.0	3.3	4.9	6.2	5.6	4.9	6.0	7.0	5.1	4.0	5.3	6.8	7.8	7.8	7.6	5.3	6.8	6.2	6.9	7.9	6.1		
5	16D4021008	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/11/1998	7.0	5.6	8.5	6.9	8.9	5.4	7.5	5.8	7.5	8.2	8.4	5.2	5.4	5.1	7.7	9.1	5.8	9.1	7.0	6.8	8.2	7.8	8.1	5.1	7.0	5.2	7.3	8.3	7.0		
6	16D4021011	Trần Thị Thúy Bình	04/11/1997	8.4	6.0	8.8	5.9	4.9	6.1	8.0	6.6	7.5	3.7	2.0	8.7	4.3	8.0	5.0	3.9	7.1	8.2	8.6	7.9	8.4	9.2	9.0	8.5	6.3	3.6	6.8	7.5	6.7		
7	16D4021014	Trần Thị Thúy Chi	09/03/1998	8.0	7.5	8.8	8.9	6.8	7.5	8.5	7.9	8.9	8.7	7.9	7.4	8.9	7.0	8.9	7.5	7.8	7.9	9.5	8.0	8.2	7.9	9.3	8.6	7.3	6.3	9.1	9.0	8.1		
8	16D4021024	Nguyễn Thị Mỹ Hào	16/03/1998	8.0	7.5	9.1	7.0	7.6	7.0	8.8	7.9	8.2	9.0	8.6	7.3	8.9	8.6	8.0	9.2	9.0	8.9	9.3	7.3	8.7	8.2	8.8	9.9	6.8	8.3	9.4	8.1	8.4		
9	16D4021036	Lê Thị Khánh Hoài	18/05/1998	6.9	7.0	6.7	5.3	4.6	6.2	5.1	6.1	8.2	7.0	6.3	6.1	7.2	7.3	8.7	6.0	6.5	7.2	8.8	8.3	8.6	7.9	8.2	8.8	6.1	5.6	9.0	8.1	7.1		
10	16D4021041	Huỳnh Ngọc Huyền	20/04/1998	7.3	6.5	6.1	8.0	7.3	7.6	4.1	5.8	8.7	6.7	4.6	7.3	7.3	6.3	7.6	8.1	6.5	7.0	8.8	7.5	8.2	8.4	7.9	7.2	8.0	5.7	8.3	7.5	7.1		
11	16D4021043	Lê Thị Thanh Hương	14/07/1998	5.2	5.9	5.8	6.6	4.3	5.6	5.8	6.1	7.2	6.2	4.5	7.6	7.1	7.7	5.8	7.9	7.0	6.1	7.3	6.5	7.8	7.8	6.9	7.8	5.8	4.6	5.5	6.9	6.4		
12	16D4021045	Nguyễn Đăng Khoa	05/12/1998	5.9	7.5	4.6	3.9	6.7	6.7	2.2	3.1	7.7	3.8	3.7	7.7	0.0	5.6	3.9	4.0	2.1	2.2	2.6	0.0	1.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.9		
13	16D4021059	Lê Thị Hà Miên	08/08/1998	7.4	7.6	6.7	6.2	5.8	7.4	7.8	6.6	8.1	8.5	6.5	9.2	4.4	8.4	7.3	8.6	8.8	6.6	8.2	6.9	8.0	7.7	9.1	9.0	7.8	9.1	9.2	9.0	7.8		
14	16D4021061	Huỳnh Thị Mơ	15/04/1998	8.1	7.9	7.0	5.6	8.4	6.4	8.1	7.9	6.1	8.4	7.8	7.0	7.9	7.9	8.4	6.9	6.5	7.5	9.6	8.3	8.4	8.6	9.1	8.6	6.6	7.8	9.4	9.3	7.9		
15	16D4021064	Nguyễn Thị My My	13/08/1998	6.3	7.4	6.4	3.2	2.5	6.4	3.5	7.0	7.4	5.1	3.9	6.1	2.6	3.5	4.6	4.3	5.4	5.9	5.6	7.0	8.0	8.0	7.9	6.4	6.0	4.8	4.5	6.6	5.6		
16	16D4021071	Nguyễn Thị Thùy Ngân	10/06/1998	6.8	6.8	8.7	4.9	4.5	5.5	6.1	6.2	7.9	5.2	0.0	6.7	6.5	6.8	7.8	9.8	6.1	8.2	7.8	9.8	8.2	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.2		
17	16D4021072	Phan Thị Ngân	17/07/1997	6.7	6.7	5.2	4.6	6.7	5.7	4.5	6.6	8.1	6.4	5.3	9.5	7.5	7.0	8.2	8.3	8.6	8.4	9.2	7.0	8.2	7.9	9.1	6.7	7.2	6.0	9.4	8.7	7.3		
18	16D4021083	Trần Thị Thanh Nhi	14/01/1998	7.0	6.8	7.3	6.2	6.5	6.0	6.3	5.2	7.9	7.9	3.4	7.9	4.2	7.0	6.1	4.9	6.2	7.9	7.7	7.3	8.0	8.4	7.7	7.6	7.2	6.3	8.7	8.7	6.8		
19	16D4021085	Đương Thị Mỹ Nhung	21/01/1998	6.6	6.8	7.0	4.2	5.6	4.9	6.1	6.1	8.2	5.5	7.6	8.5	8.9	8.4	7.0	7.2	6.6	7.7	7.3	6.8	8.2	8.6	7.6	6.5	6.6	7.3	7.9	8.7	7.1		
20	16D4021093	Trương Thị Ny	18/07/1998	6.0	7.3	7.3	6.6	5.2	6.9	7.0	5.9	7.5	8.5	5.5	8.9	5.6	8.4	6.1	8.2	6.2	7.2	7.9	7.2	8.2	8.2	7.8	7.9	7.2	7.9	7.7	7.9	8.2	7.2	
21	16D4021099	Lê Thị Hoài Phương	19/04/1998	6.4	6.3	7.8	5.9	4.9	6.0	5.0	5.4	7.9	5.2	6.2	7.9	4.9	7.7	5.1	6.3	6.3	3.6	5.9	4.9	7.8	7.4	7.4	6.5	6.7	5.6	6.9	7.8	6.2		
22	16D4021113	Hoàng Thị Thắm	23/12/1998	7.4	4.8	8.2	5.0	5.9	7.2	6.9	6.5	8.0	5.4	4.3	6.7	7.4	4.7	7.2	6.4	5.9	6.3	6.9	5.8	8.2	8.2	6.9	5.5	8.0	5.2	7.9	7.4	6.5		
23	16D4021122	Lê Phan Bảo Tịnh	29/12/1997	4.5	6.9	6.1	8.0	5.0	5.7	5.0	5.2	8.8	4.2	2.0	4.5	5.6	6.5	6.5	7.2	6.3	4.0	6.1	4.9	8.0	7.8	6.7	6.5	6.1	5.3	6.9	6.7	5.9		
24	16D4021129	Đương Bảo Trâm	08/03/1998	7.6	5.9	8.2	5.9	6.1	4.9	8.7	5.8	8.2	8.2	6.4	6.7	7.9	8.8	7.5	5.7	6.5	7.9	7.7	5.9	8.0	8.0	8.1	8.3	6.6	5.7	7.5	7.5	7.1		
25	16D4021130	Nguyễn Thị Bảo Trâm	09/04/1998	7.0	7.1	8.5	5.6	5.6	5.5	7.0	5.7	8.9	8.4	7.5	8.6	4.2	8.7	8.2	7.9	7.7	8.2	8.4	7.8	8.0	8.1	8.6	8.5	7.9	6.9	8.8	9.1	7.6		

[illegible]